

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2026/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Vinh Thị L**, sinh năm 1995; ĐKTT: Số A, ngõ F, thôn L, xã H, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 001195011026 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021.

- **Bị đơn: Anh Lê Thiên L1**, sinh năm 1991; ĐKTT: Số A, ngõ F, thôn L, xã H, thành phố Hà Nội; Căn cước công dân số: 001091021650 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021.

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vinh Thị L và anh Lê Thiên L1.
2. Công nhận sự thỏa thuận khác của các đương sự cụ thể như sau:

\* *Về con chung*: Giao cháu Lê Thị Yến N, sinh ngày 10/01/2016; cháu Lê Thị Thảo N1, sinh ngày 10/6/2017; cháu Lê Thảo V, sinh ngày 27/3/2019 và cháu Lê Nhã U, sinh ngày 08/8/2021 cho anh Lê Thiên L1 là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thiên L1 không yêu cầu chị Vinh Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị L tự nguyện thực hiện.

Chị Vinh Thị L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

\* *Về tài sản chung*: Chị Vinh Thị L và anh Lê Thiên L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

\* *Về nợ chung*: Chị Vinh Thị L và anh Lê Thiên L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét. Nếu có phát sinh, anh chị tự chịu trách nhiệm.

\* *Về án phí*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Vinh Thị L chịu cả số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số BLTU/26E/0010338 ngày 28/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8- Hà Nội;
- UBND xã Hoài Đức, tp Hà Nội (GCNKH số 122 ngày 18/12/2013 của UBND xã Đức Giang, h. Hoài Đức, tp Hà Nội)
- THADS HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Thu Hoài**